

THẢO LUẬN CÁC CHIẾN LƯỢC DU LỊCH QUỐC GIA TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19

Nguyễn Thị Mộng Thu*

Tóm tắt

Sự bùng phát Covid-19 đã ảnh hưởng đáng kể đến việc đi lại và du lịch toàn cầu. Việt Nam cũng có tác động tiêu cực đến du lịch trong và ngoài nước. Các hãng hàng không đã hủy các chuyến bay, trong khi các khách sạn gần như bỏ trống hoàn toàn và kết quả là các cơ quan, đơn vị du lịch đang phải đối mặt với thiệt hại kinh tế lớn và cắt giảm việc làm ở Việt Nam. Sự lây lan của Covid-19 được dự đoán sẽ gây ra tác động bất lợi lâu dài đến du lịch ở Việt Nam. Nghiên cứu nhằm gợi mở một số giải pháp giúp phục hồi kinh tế du lịch Việt Nam sau khi đại dịch Covid-19 kết thúc dựa trên những chiến lược đề xuất của UNWTO.

Từ khóa: dịch Covid-19, chiến lược phục hồi kinh tế, du lịch Việt Nam.

Abstract

The Covid-19 outbreak has had a significant impact on global travel and tourism. Vietnam also has a negative impact on inbound and outbound tourism. Airlines have canceled flights, while hotels are almost completely empty and as a result travel agencies and units are facing huge economic losses and job cuts in the region. The spread of Covid-19 is predicted to have a long-term adverse impact on tourism in Vietnam. The study aims to suggest some solutions to help restore Vietnam's tourism economy after the Covid-19 pandemic ends, based on the strategies proposed by UNWTO.

Keyword: Covid-19, Economic recovery strategy, Vietnam tourism.

1. Giới thiệu

Đại dịch Covid-19 đã có tác động tiêu cực và mạnh mẽ lên nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Vì vậy, mỗi quốc gia phải có những giải pháp để hạn chế rủi ro của dịch bệnh đối với nền kinh tế, bảo đảm tăng trưởng hợp lý, ổn định xã hội, tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trong những năm tới (Nguyễn Quang Thuấn, 2020).

Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh thì du lịch được cho là ngành bị ảnh hưởng lớn nhất. Dịch bệnh Covid-19 (hay còn gọi là SARS-CoV-2), bắt đầu

* ThS. Nguyễn Thị Mộng Thu, Giảng viên Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học Văn Hiến

ng nghiêm trọng từ đầu năm 2020, trở thành đại dịch của thế giới với mức độ nghiêm trọng nhất trong vòng 100 năm trở lại đây trên phạm vi toàn cầu. Du lịch được dự báo là một trong những ngành chịu tổn thất nặng nề nhất. Tác động của Covid-19 tới ngành du lịch được dự báo là rất lớn, vượt xa những đợt dịch bệnh mà thế giới trải qua trong vài thập kỷ gần đây. Trước một dịch bệnh nghiêm trọng, ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu, nhiều nước trên thế giới đã đưa ra những giải pháp khẩn cấp nhằm cứu nguy nền kinh tế như hạ lãi suất, đưa ra những gói cứu trợ lớn hỗ trợ doanh nghiệp, kích thích tiêu dùng... Chính phủ Việt Nam cũng đã nhanh chóng có những giải pháp đưa ra những chính sách và gói cứu trợ cụ thể để giúp cho các doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp trong ngành du lịch có thể chống đỡ và tồn tại trong dịch bệnh Covid-19. Tuy vậy, tới tháng 4 năm 2020, khi tình hình dịch bệnh vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu, mức độ ảnh hưởng của bệnh dịch tới ngành du lịch ngày càng rộng lớn và lâu dài, cần có những đánh giá, phân tích cập nhật và sâu sắc hơn về tác động của dịch Covid-19 đối với ngành du lịch của Việt Nam. Các diễn biến và tác động của dịch Covid-19 cũng cần được phân tích cụ thể trong ngành du lịch để từ đó có một cách tiếp cận hệ thống, đồng bộ, mang tính chiến lược cho một vấn đề có tính chất lâu dài như dịch bệnh Covid-19 (Phạm Trương Hoàng và cộng sự, 2020).

Vì vậy, bài viết này nhằm mục đích giới thiệu một số chiến lược du lịch quốc gia do Tổ chức du lịch thế giới của Liên Hiệp Quốc (UNWTO-World Tourism Organization) đề xuất. Đồng thời tổng hợp một số quốc gia trên thế giới đại diện cho các Châu lục đã ứng dụng những chiến lược này như thế nào. Đây có thể là khung tham chiếu cho lãnh đạo ngành du lịch Việt Nam nhằm tìm ra giải pháp phù hợp để vực dậy ngành du lịch Việt Nam khi đại dịch Covid-19 kết thúc.

2. Chiến lược phục hồi kinh tế du lịch theo khuyến nghị của UNWTO

Ngày 30 tháng 12 năm 2011 Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch đã phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Với những quan điểm cụ thể như sau:

- Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; du lịch chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.
- Phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng phát triển theo chiều sâu đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh.
- Phát triển đồng thời cả du lịch nội địa và du lịch quốc tế; chú trọng du lịch quốc tế đến; tăng cường quản lý du lịch ra nước ngoài.

- Phát triển du lịch bền vững gắn chặt với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực cả trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển du lịch; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế quốc gia về yếu tố tự nhiên và văn hóa dân tộc, thế mạnh đặc trưng các vùng, miền trong cả nước; tăng cường liên kết phát triển du lịch (Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du lịch, 2014).

Tuy nhiên, đến năm 2020 với sự xuất hiện của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch. Dịch bệnh đã phá hủy những chiến lược và mục tiêu kinh tế trước đây. Như vậy làm thế nào để các quốc gia phục hồi kinh tế đặc biệt là kinh tế du lịch một cách nhanh chóng khi đại dịch Covid-19 kết thúc. Đó là vấn đề còn lúng túng và nan giải của nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Với vai trò và trách nhiệm của mình tổ chức UNWTO đã đề xuất những chiến lược du lịch nhằm giúp cho các quốc gia thúc đẩy kinh tế du lịch hiệu quả và bền vững trong thời gian sắp tới.

Nhằm xây dựng tiêu chuẩn cho việc phân tích các chiến lược du lịch quốc gia sẽ được tiến hành sau khi kết thúc dịch Covid-19, bài viết đã sử dụng các chiến lược và chiến thuật do UNWTO đề xuất bao gồm ba chiến lược như sau: 1. *Quản lý khủng hoảng và giảm thiểu tác động của đại dịch*, 2. *Kích thích và tăng tốc phục hồi kinh tế*, 3. *Chuẩn bị cho tương lai*. (Noga Collins-Kreiner, Yael Ram, 2020).

Bảng tổng hợp dưới đây gồm 3 chiến lược chính với 10 thành phần và 22 tiêu chí tham chiếu trên 5 quốc gia gồm: Úc, Brazil, Trung Quốc, Ý và Nhật. Năm quốc gia khảo sát được lựa chọn dựa trên yếu tố địa lý, các giai đoạn của đại dịch, các cuộc khủng hoảng lịch sử trong quá khứ và tình trạng biên giới (mở hoặc đóng cửa). Thông tin dưới đây chủ yếu dựa trên báo cáo của mỗi quốc gia cho UNWTO về chính sách du lịch quốc gia của họ.

Bảng 1. Chiến lược phục hồi kinh tế du lịch theo khuyến nghị của UNWTO

Thành phần	Chiến lược của UNWTO 1 Quản lý khủng hoảng và giảm thiểu tác động của đại dịch	Kế hoạch quốc gia	Chiến lược của UNWTO 2 Kích thích và tăng tốc phục hồi kinh tế	Kế hoạch quốc gia	Chiến lược của UNWTO 3 Chuẩn bị cho tương lai	Kế hoạch quốc gia
1. Việc làm	1.1. Khuyến khích duy trì việc làm, duy trì hoạt động tự kinh doanh và bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương nhất	Úc Brazil Trung Quốc Ý Nhật				
2. Viện trợ tài chính	1.2 Hỗ trợ tính thanh khoản của các công ty	Úc Brazil Trung Quốc Ý Nhật	2.1 Cung cấp cơ sở hạ tầng cho việc đầu tư và khai thác du lịch	Úc Brazil Trung Quốc Ý Nhật		
3. Hỗ trợ chính sách	1.3 Xem xét các loại thuế, phí và các quy định ảnh hưởng đến vận tải và du lịch	Úc Brazil Trung Quốc Ý Nhật	2.2 Rà soát thuế, phí và các quy định ảnh hưởng đến đi lại và du lịch	Úc Brazil Trung Quốc Ý Nhật		
4. Các gói hỗ trợ	1.4 Đưa du lịch vào các gói hỗ trợ khẩn cấp	Úc Brazil Trung Quốc	2.3 Du lịch truyền thông trong nước, phục hồi du lịch	Úc Brazil Trung Quốc	3.1 Chuẩn bị cho khủng hoảng, xây dựng khả năng phục hồi	Úc Brazil Trung Quốc

Thành phần	Chiến lược của UNWTO 1 Quản lý khủng hoảng và giảm thiểu tác động của đại dịch	Kế hoạch quốc gia	Chiến lược của UNWTO 2 Kích thích và tăng tốc phục hồi kinh tế	Kế hoạch quốc gia	Chiến lược của UNWTO 3 Chuẩn bị cho tương lai	Kế hoạch quốc gia
khẩn cấp	kinh tế quốc gia	Quốc	quốc tế, hỗ trợ cho phát triển.	Quốc	năng phục hồi và đưa du lịch là một phần của cơ chế và hệ thống khẩn cấp quốc gia	Quốc
		Ý		Ý		Ý
		Nhật		Nhật		Nhật
5.Nguồn lực con người	1.5 Thúc đẩy phát triển kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng kỹ thuật số	Úc	2.4 Thúc đẩy việc làm mới và phát triển kỹ năng, đặc biệt là trong lĩnh vực kỹ thuật số	Úc	3.2 Đầu tư vào nguồn nhân lực và phát triển tài năng	Úc
		Brazil		Brazil		Brazil
		Trung Quốc		Trung Quốc		Trung Quốc
		Ý		Ý		Ý
		Nhật		Nhật		Nhật
6.Quản trị	1.6 Xây dựng cơ chế và chiến lược quản lý khủng hoảng	Úc			3.3 Củng cố quyền quản lý du lịch ở tất cả các cấp	Úc
		Brazil				Brazil
		Trung Quốc				Trung Quốc
		Ý				Ý
		Nhật				Nhật
7.Kích cầu	1.7 Đảm bảo sự bảo vệ và niềm tin của người tiêu dùng	Úc	2.5 Tạo điều kiện thúc đẩy du lịch	Úc	3.4 Đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và dịch vụ	Úc
		Brazil		Brazil		Brazil
		Trung Quốc		Trung Quốc		Trung Quốc
		Ý		Ý		Ý
		Nhật		Nhật		Nhật

Thành phần	Chiến lược của UNWTO 1 Quản lý khủng hoảng và giảm thiểu tác động của đại dịch	Kế hoạch quốc gia	Chiến lược của UNWTO 2 Kích thích và tăng tốc phục hồi kinh tế	Kế hoạch quốc gia	Chiến lược của UNWTO 3 Chuẩn bị cho tương lai	Kế hoạch quốc gia
8.Kế hoạch phát triển bền vững			2.6 Tạo môi trường bền vững trong gói hỗ trợ và kích cầu	Úc	3.5 Đặt du lịch bền vững vào chương trình thảo luận quốc gia	Úc
				Brazil		Brazil
				Trung Quốc		Trung Quốc
				Ý		Ý
				Nhật		Nhật
9.Chiến lược thị trường			2.7 Hiệu thị trường và hành động nhanh chóng để khôi phục niềm tin và kích cầu	Úc	3.6 Đầu tư vào thị trường điện toán thông minh và chuyển đổi kỹ thuật số	Úc
				Brazil		Brazil
				Trung Quốc		Trung Quốc
				Ý		Ý
				Nhật		Nhật
10.Quan hệ đối tác vì sự phát triển bền vững			2.8 Đầu tư vào quan hệ đối tác	Úc	3.7 Chuyển đổi sang quan hệ kinh tế đa phương và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững	Úc
				Brazil		Brazil
				Trung Quốc		Trung Quốc
				Ý		Ý
				Nhật		Nhật

(Nguồn: Tác giả tổng hợp theo báo cáo của UNWTO)

Ghi chú:



Có áp dụng

Áp dụng một phần

Không áp dụng

3. Thảo luận về mức độ áp dụng các chiến lược du lịch do UNWTO ở các nước

Các kết quả được trình bày trong Bảng 1 phản ánh sự khác biệt đáng kể về mức độ áp dụng ba chiến lược du lịch do UNWTO đề xuất cụ thể như sau:

Chiến lược đầu tiên của UNWTO về “Quản lý khủng hoảng và giảm nhẹ tác động của đại dịch” đã được chấp nhận một phần. Ý và Brazil hoàn toàn áp dụng hai chiến thuật trong số bảy chiến thuật, và các quốc gia khác chỉ áp dụng một (Nhật Bản và Úc) hoặc không áp dụng bất kỳ chiến thuật nào (Trung Quốc). Các chiến thuật được áp dụng rộng rãi nhất là: 1.1 - “Khuyến khích duy trì việc làm, duy trì hoạt động kinh doanh tự do và bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương nhất”; và 1.2 - “Hỗ trợ tính thanh khoản của các công ty.” Mỗi chiến thuật này đã được áp dụng hoàn toàn bởi hai quốc gia và một phần bởi bốn quốc gia khác.

Chiến lược đề xuất thứ hai “Kích thích và tăng tốc phục hồi kinh tế” cũng được các nước khác nhau áp dụng ở mức độ một phần. Ý áp dụng bốn chiến thuật trong số tám chiến thuật, Nhật Bản áp dụng một chiến thuật, và ba quốc gia còn lại không áp dụng. Theo đó, chỉ có chiến thuật 2.2 - “Rà soát thuế, phí và các quy định ảnh hưởng đến việc đi lại và du lịch” và 2.5 - “Tạo điều kiện thúc đẩy du lịch” được ít nhất bốn trong năm quốc gia áp dụng toàn bộ hoặc một phần.

Chiến lược thứ ba của UNWTO về “Chuẩn bị cho tương lai” hầu như không được áp dụng, vì bốn trong năm quốc gia được coi là không thông qua khuyến nghị nào và Ý chỉ áp dụng một trong bảy chiến thuật là 3.2 - “Đầu tư vào nguồn nhân lực và phát triển tài năng bằng cách duy trì việc làm”. Các chiến thuật khác 3.5; 3.7 hoàn toàn không được thông qua. Đối với chiến lược thứ ba, chỉ có một chiến thuật được thực hiện hoàn toàn bởi một quốc gia (Ý). Các vấn đề về phát triển bền vững 3.5; 3.7, vốn con người 1.5; 2.4; 3.2, và quản trị 1.6; 3.3 hầu như không được quốc gia nào áp dụng.

Như vậy, trong số tất cả các quốc gia được khảo sát, Ý đã áp dụng nhiều khuyến nghị nhất, với bảy trong số 22 chiến thuật được thông qua hoàn toàn và một chiến thuật được áp dụng một phần. Nhật Bản và Brazil đã áp dụng hoàn toàn hai chiến thuật (ngoài ra có năm chiến thuật áp dụng một phần), Úc áp dụng hoàn toàn một chiến thuật (ngoài ra có tám chiến thuật áp dụng một phần), và quốc gia còn lại – Trung Quốc - đã không thực hiện đầy đủ bất kỳ chính sách nào được UNWTO khuyến nghị.

4. Thảo luận về các chiến lược phát triển du lịch quốc gia tại Việt Nam

Thứ nhất, các quốc gia được lấy mẫu, mặc dù khác nhau về nhiều mặt, nhưng tất cả vẫn chưa có chiến lược và kế hoạch phục hồi toàn diện cho ngành du lịch của họ, và hiện tại, các biện pháp

chiến thuật khác nhau được thực hiện nhằm đối phó với cuộc khủng hoảng hiện nay như một phần của chính sách du lịch của quốc gia đó. Xu hướng chung ở các quốc gia này là thực hiện các giải pháp ngắn hạn mang tính địa phương, đặc biệt là không quốc gia nào có thể quyết định về du lịch trong và ngoài nước trong thời gian dịch bệnh xảy ra.

Thứ hai, không có chính sách hay chiến lược duy nhất nào phù hợp với tất cả các quốc gia, và do đó mỗi quốc gia đã áp dụng các kế hoạch khác nhau điều này có thể hiểu được, vì mỗi quốc gia chịu tác động khác nhau của đại dịch và có những đặc điểm riêng biệt, thể hiện qua các yếu tố chính trị địa phương, mạng lưới du lịch và các tác nhân xã hội và văn hóa (Head, 2007).

Thứ ba, chiến lược “Chuẩn bị cho tương lai” của UNWTO đã không được hưởng ứng, vì các quốc gia có xu hướng tập trung vào các chiến thuật địa phương và ngắn hạn để tái khởi động du lịch thay vì đầu tư vào kế hoạch bền vững dài hạn (Gössling và cộng sự, 2020).

Bảng 1 chỉ thể hiện kết quả tổng hợp của năm quốc gia Úc, Brazil, Trung Quốc, Ý và Nhật đại diện cho các Châu lục, nhưng trong báo cáo của UNWTO thì không có Việt Nam.

Do đó, căn cứ vào “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”. Tác giả sẽ so sánh các chiến thuật Việt Nam đang thực hiện với chiến lược và chiến thuật đề xuất của UNWTO thông qua bảng tổng hợp sau đây:

Bảng 2. Giải pháp phát triển du lịch Việt Nam trước khi xảy ra đại dịch Covid-19

VIỆT NAM	Chiến lược của UNWTO 1 Quản lý khủng hoảng và giảm thiểu tác động	Chiến lược của UNWTO 2 Kích thích và tăng tốc phục hồi kinh tế	Chiến lược của UNWTO 3 Chuẩn bị cho tương lai
1. Phát triển sản phẩm du lịch			3.4 Đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và dịch vụ
2. Phát triển hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch		2.1 Cung cấp cơ sở hạ tầng cho việc đầu tư và khai thác du lịch	
3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực			3.2 Đầu tư vào nguồn nhân lực và phát triển

VIỆT NAM	Chiến lược của UNWTO 1 Quản lý khủng hoảng và giảm thiểu tác động	Chiến lược của UNWTO 2 Kích thích và tăng tốc phục hồi kinh tế	Chiến lược của UNWTO 3 Chuẩn bị cho tương lai
du lịch			tài năng
4. Phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá và thương hiệu du lịch		2.5 Tạo điều kiện thúc đẩy du lịch	
5. Đầu tư và chính sách phát triển du lịch		2.3 Du lịch truyền thống trong nước, phục hồi du lịch quốc tế, hỗ trợ cho phát triển.	3.5 Đặt du lịch bền vững vào chương trình thảo luận quốc gia
6. Hợp tác quốc tế về du lịch			3.7 Chuyển đổi sang quan hệ kinh tế đa phương và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững
7. Quản lý nhà nước về du lịch			

(Nguồn: Tác giả tổng hợp và so sánh)

Qua bảng so sánh trên chúng ta thấy rằng các giải pháp của Việt Nam có sự tương thích một phần với chiến lược thứ 2 và thứ 3 của UNWTO đề xuất là tập trung vào phát triển sản phẩm du lịch, đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện phát triển nguồn nhân lực, phát triển du lịch bền vững và hợp tác quốc tế đẩy mạnh phát triển du lịch. Lưu ý rằng các giải pháp của Việt Nam được phê duyệt khi chưa có đại dịch Covid-19 xảy ra, nhưng hiện tại dịch Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch. Vì vậy, các nhà lãnh đạo của Việt Nam nên đề ra các giải pháp khẩn cấp phù hợp với tình hình thực tại để giúp ngành du lịch vượt qua được khó khăn trước mắt. Như vậy, chiến lược đề xuất thứ 1 của UNWTO sẽ làm cơ sở tham

khảo hợp lý cho các nhà lãnh đạo du lịch Việt Nam cũng như nhiều quốc gia trên thế giới đang đối mặt với sự tàn phá kinh tế nặng nề do đại dịch Covid-19 gây ra.

Như vậy, thông qua báo cáo này mỗi quốc gia tuy có áp dụng chiến lược của UNWTO nhưng dựa vào đặc điểm khác biệt của mỗi quốc gia mà họ sẽ lựa chọn và kết hợp nhiều chiến thuật khác nhau. Việt Nam cũng là một trong những quốc gia có tiềm năng kinh tế du lịch rất mạnh. Do đó, lãnh đạo ngành du lịch Việt Nam có thể tham khảo các chiến lược du lịch của UNWTO đề xuất cũng như của các quốc gia khác từ đó tìm ra một hướng đi mới giúp cho kinh tế du lịch Việt Nam nhanh chóng phục hồi và hội nhập quốc tế.

5. Kết luận

Các chiến lược phục hồi du lịch hiện tại của UNWTO không phải là các chính sách dựa trên nghiên cứu thực nghiệm mà chỉ cung cấp một phần các giải pháp quốc tế nhằm giúp các quốc gia có phương hướng phục hồi ngành du lịch hiệu quả. Tuy nhiên, chưa có cơ sở dữ liệu nào cung cấp minh chứng mức độ hiệu quả khi áp dụng các chiến lược này.

Tuy vậy, việc tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ mục tiêu và một chính sách mới dựa trên cơ sở dữ liệu thực chứng là những nhu cầu quan trọng của ngành du lịch trong giai đoạn Covid-19.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quang Thuấn, (2020). *Tác động của đại dịch Covid-19 và một số giải pháp chính sách cho Việt Nam trong giai đoạn tới*. Tạp chí Cộng Sản
2. Phạm Trương Hoàng và cộng sự, (2020). *Tác động của đại dịch Covid-19 đến ngành du lịch Việt Nam và những giải pháp ứng phó*. Tạp chí Kinh tế và Phát triển.
3. Head B.W, (2007). *Three lenses of evidence-based policy*. The Australian Journal of Public Administration.
4. Gössling S., Scott D., Hall C.M, (2020). *Pandemics, tourism, and global change: A rapid assessment of Covid-19*. Journal of Sustainable Tourism.
5. Noga Collins-Kreiner, Yael Ram, (2020). *National tourism strategies during the Covid-19 pandemic*. Public Health Emergency COVID-19 Initiative
6. Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du lịch, (2014). *Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*.
7. <https://data.oecd.org/industry/tourism-gdp.htm>